

Ngày 30/06/2025	48,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	-13.4%	-21.4%

	Q2/25	
ROE	14.2%	+/- YoY ▼ 3.6%

	Q2/25		
DT thuần	1,118	QoQ ▲ 100 ▲ 9.9%	YoY ▼ 56.0 ▼ 4.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,136	YoY ▼ 112 ▼ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	298	QoQ ▲ 52.0 ▲ 21.0%	YoY ▼ 39.0 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ		

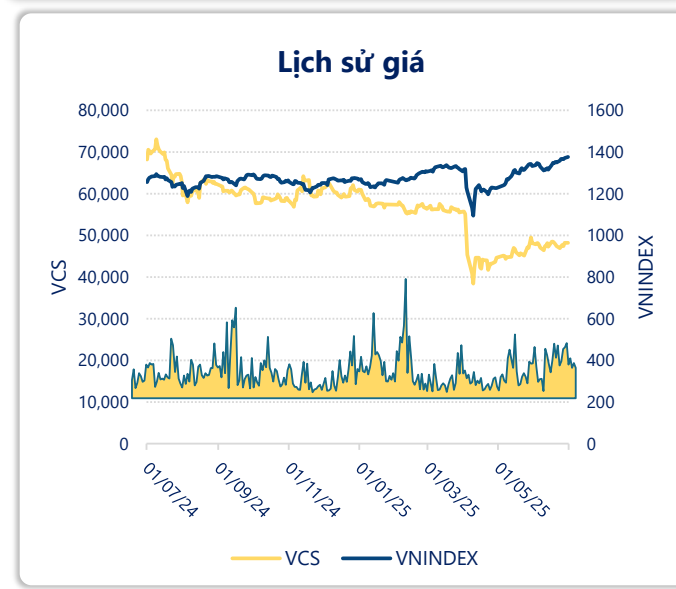
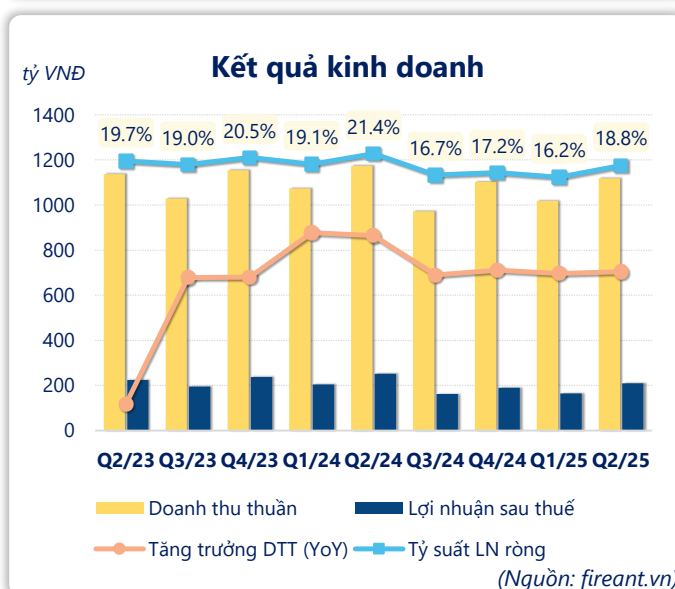
	6T 2025	
LN gộp	544	YoY ▼ 83.0 ▼ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	255	QoQ ▲ 57.0 ▲ 29.0%	YoY ▼ 44.0 ▼ 14.6%
	tỷ VNĐ		

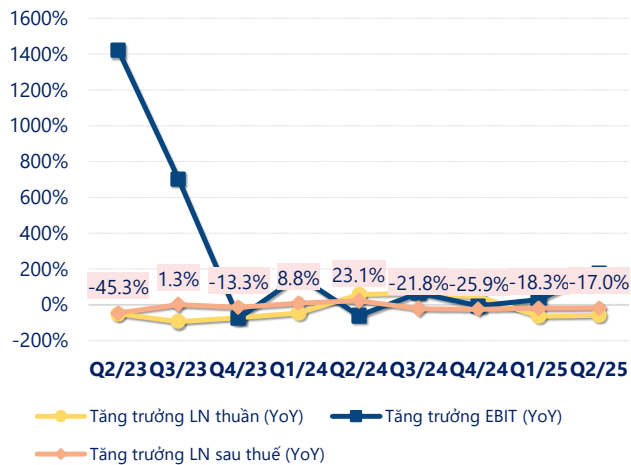
	6T 2025	
LN thuần	453	YoY ▼ 91.0 ▼ 16.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	210	QoQ ▲ 45.0 ▲ 27.3%	YoY ▼ 41.0 ▼ 16.3%
	tỷ VNĐ		

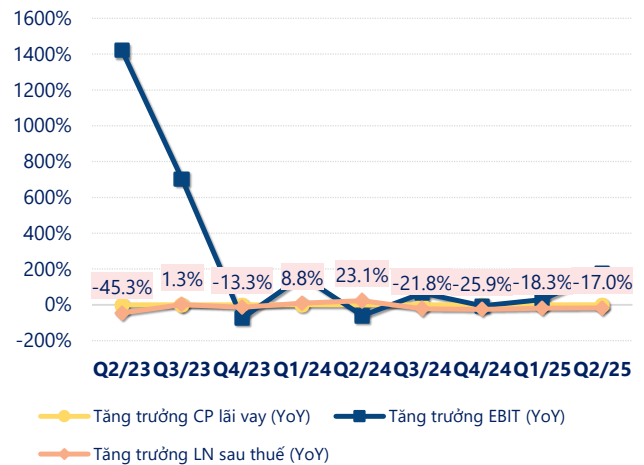
	6T 2025	
LN sau thuế	375	YoY ▼ 81.0 ▼ 17.8%
	tỷ VNĐ	



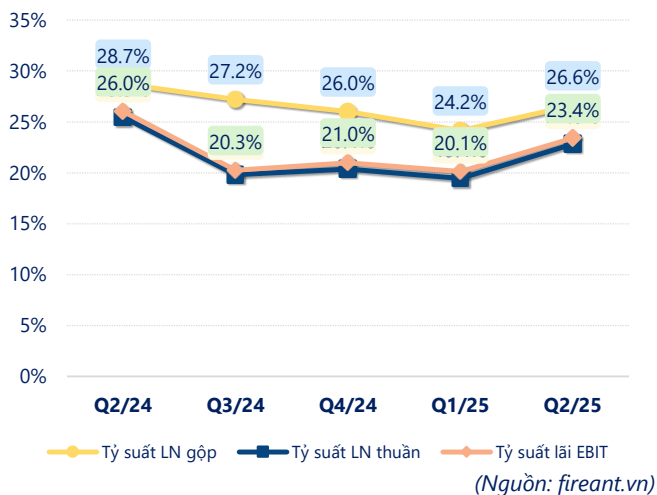
Tăng trưởng lợi nhuận



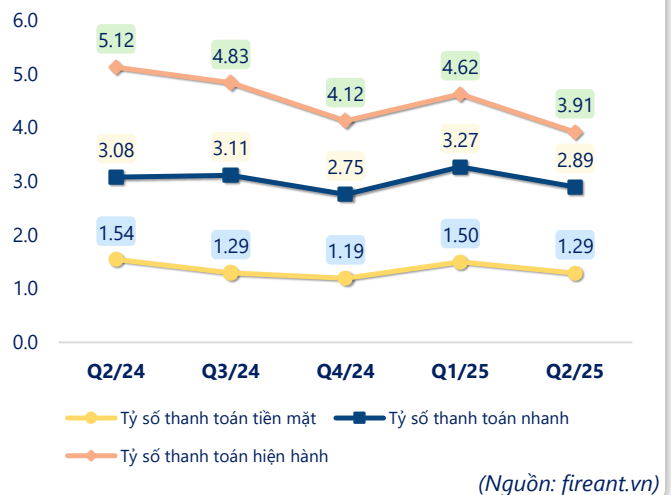
Tăng trưởng chi phí



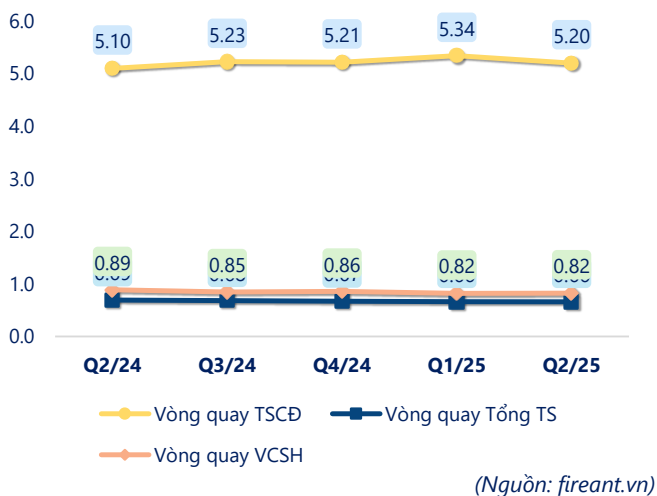
Tỷ suất lợi nhuận



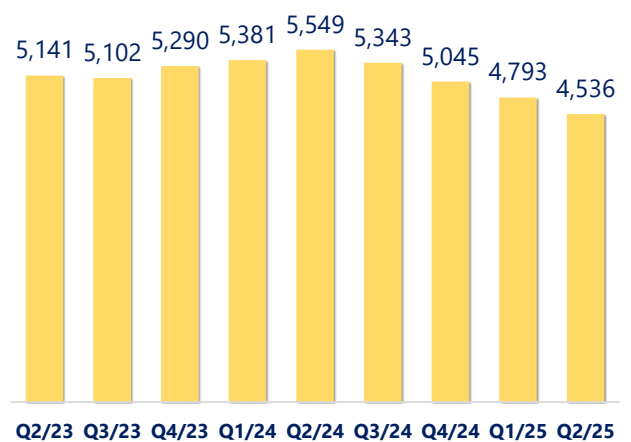
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,118	1,174	-4.7%	2,136	2,248	-5.0%
Giá vốn hàng bán	821	837	-1.9%	1,593	1,621	-1.7%
Lợi nhuận gộp	298	337	-11.7%	544	627	-13.3%
Doanh thu HĐTC	50.3	43.3	16.1%	73.7	61.9	19.1%
Chi phí TC	14.3	13.6	4.8%	28.0	25.1	11.5%
Chi phí lãi vay	10.2	7.73	32.3%	18.9	18.2	4.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	60.7	50.6	19.9%	104	88.5	17.8%
Chi phí QLDN	17.6	17.4	1.2%	31.6	31.5	0.6%
LN thuần từ HĐKD	255	299	-14.6%	453	544	-16.6%
Lợi nhuận khác	-3.88	-1.12	-247%	-5.66	-2.37	-138%
LN trước thuế	252	298	-15.6%	448	541	-17.3%
Lợi nhuận sau thuế	210	251	-16.3%	375	456	-17.8%
LNST của CĐ cty mẹ	210	251	-16.3%	375	456	-17.8%

(Nguồn: fireant.vn)

